TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **147/**2020/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 15 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 131/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

Ông Lê Viết H, sinh năm: 1971 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1977. Cùng địa chỉ: Tổ 42, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:c

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa Ông Lê Viết H và bà Nguyễn Thị B được xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 107, quyển số 01/2002 ngày 28 tháng 6 năm 2002. Vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, Ông Lê Viết H và bà Nguyễn Thị B chung sống tại địa chỉ tại Tổ 42, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Trong quá trình chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không tin tưởng nhau, tính tình không hợp nên thường xuyên cãi vã, hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thể hàn gắn được, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân.

Nay Ông Lê Viết H và bà Nguyễn Thị B xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên ông, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, Ông Lê Viết H và bà Nguyễn Thị B đã thật sự tự nguyện thuận tình ly hôn, mâu thuẫn giữa Ông Lê Viết H và bà Nguyễn Thị B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Lê Viết H và bà Nguyễn Thị B xác nhận vợ chồng có 02 con chung: Lê Viết Hùng, sinh ngày: 12/4/2002 và con Lê Viết Vỹ, sinh ngày: 24/7/2008. Sau khi ly hôn, Ông Lê Viết H và bà Nguyễn Thị B thống nhất thỏa thuận:

Ông Lê Viết H nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Lê Viết Vỹ, sinh ngày: 24/7/2008 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi), bà Nguyễn Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con Lê Viết Hùng, sinh ngày: 12/4/2002 đã đủ tuổi trưởng thành nên Ông Lê Viết H và bà Nguyễn Thị B không có yêu cầu gì.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Viết H và bà Nguyễn Thị B tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn phù hợp với quy định của pháp luật nên cần áp dụng các điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con của ông bà.

[3] Về tài sản chung về nợ chung: Ông Lê Viết H và bà Nguyễn Thị B xác nhận không có nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận Ông Lê Viết H và bà Nguyễn Thị B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của Ông Lê Viết H và bà Nguyễn Thị B như sau:

Ông Lê Viết H nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Lê Viết Vỹ, sinh ngày: 24/7/2008 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi), bà Nguyễn Thị B không

phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con Lê Viết Hùng, sinh ngày: 12/4/2002 đã đủ tuổi trưởng thành nên Ông Lê Viết H và bà Nguyễn Thị B không có yêu cầu gì.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung về nợ chung: Ông Lê Viết H và bà Nguyễn Thị B xác nhận không có nên Tòa án không đề cập giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) Ông Lê Viết H và bà Nguyễn Thị B phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0001108 ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Như vậy, Ông Lê Viết H và bà Nguyễn Thị B đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- Viện KSND quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hai